rè gǒu

热狗

noun · hot dog

Example Sentences

Wǒ zài lù biān tān mǎi le yī gè rè gǒu dāng wǔ cān
我 在 路 边 摊 买 了 一个 热狗 当 午餐。

I bought a hot dog from a street stall for lunch.

Hái zi men zuì xǐ huān zài shēng rì pài duì shàng chī rè gǒu
孩子 们 最喜 欢 在 生 日派对 上 吃热 狗。

Children love eating hot dogs at birthday parties the most.

Trace each character, then write the word on your own.

热 热 热 热 热 热 热 热 热 热 热
热 热

狗 狗 狗 狗 狗 狗 狗 狗 狗 狗 狗